TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư kY phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư kY Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lY số: 601/2023/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2024; giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Đ, sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện GR, tinh KG

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện GR, tinh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Võ Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí L tự tìm hiểu quen biết trước và được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới,

có đăng kY kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc ,huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc Nhng gần đây mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, thường xuyên bất hoà, hay cự cải nhau, tình cảm ngày càng rạn nứt nên chị và anh L đã sông ly thân đã hơn một năm nay. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh L nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

Về con chung, chị và anh L có với nhau ba người con chung gồm: Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 13/11/2012; Nguyễn Nh Ng, sinh ngày 12/01/2019; Nguyễn Nh Y, sinh ngày 18/05/2013. Hiện cháu Nh, cháu Ng đang sống cùng với chị. Riêng cháu Y đang sống cùng với anh L. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu Nh, cháu Ng. Chị giao cháu Y cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Chí L trình bày: Anh L xác định lời trình bày của chị Đ về hôn nhân, con chung là đúng. Anh đồng Y ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Nh Y, sinh ngày 18/5/2013 hiện đang sống cùng với anh. Anh đồng Y giao cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 13/11/2012; Nguyễn Nh Ng, sinh ngày 12/01/2019, cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung anh không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí L nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và anh L với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại ấp TH, xã TL, huyện GR, tinh KG nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Chí L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Đ và anh Nguyễn Văn L tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng kY kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Đ và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể nào hàn gắn chung sống hạnh phúc. Tại bản khai, anh L cũng đồng Y ly hôn chị Đ nên Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị Đ yêu cầu ly hôn anh L và anh L cũng đồng Y ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Đ và anh L được thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Đ và anh L cùng xác định anh chị có với nhau ba người con chung và thống nhất chị Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 13/11/2012; Nguyễn Nh Ng, sinh ngày 12/01/2019. Anh L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nh Y, sinh ngày 18/05/2013, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội động xét xử ghi nhận việc thống nhất của chị Đ anh L. Giao hai cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 13/11/2012; Nguyễn Nh Ng, sinh ngày 12/01/2019, cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nh Y, sinh ngày 18/05/2013. Theo nguyện vọng của cháu Nh được ở với mẹ, cháu Y có nguyện vọng ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đ, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ. Anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng Nhng do chị Đ và anh L thuận tình ly hôn nên chị Đ anh L mỗi người phải chịu 50% mức án phí ly hôn là 150.000 đồng Nhng chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002145 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Đ và anh Nguyễn Chí L.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 13/11/2012; Nguyễn Nh Ng, sinh ngày 12/01/2019, cho chị Võ Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Nh Y, sinh ngày 18/05/2013. Cho anh Nguyễn Chí L

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Đ, anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con do các không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Đ, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ. Anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng Nhng do chị Đ và anh L thuận tình ly hôn nên chị Đ anh L mỗi người phải chịu 50% mức án phí ly hôn là 150.000 đồng, Nhng chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002145 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị L có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Chí L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên